

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; danh mục thủ tục hành chính
bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 276/TTr-STTTT ngày 31 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Ủy ban nhân dân Tỉnh giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ danh mục, nội dung thủ tục hành chính đã được công bố, chỉ đạo xây dựng và phê duyệt trình tự giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông được công bố tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh (Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo).

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Hành chính công Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

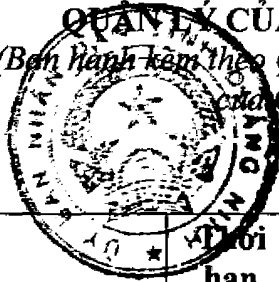
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP; } báo
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; } cáo
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V5, KSTT;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTT3.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long

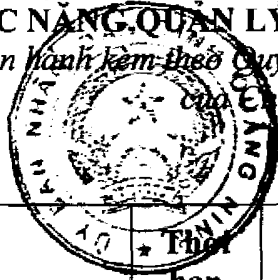
Phụ lục I
DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2172 /QĐ-UBND ngày 18/6/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).



TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (01 thủ tục hành chính)					
Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (01 TTHC)					
1	Thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	5	- Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

* Nội dung thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phụ lục II
DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THÉ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG, QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2172 /QĐ-UBND ngày 18 / 6 /2018
của Ủy ban Thường vụ Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).



TT	Tên thủ tục hành chính*	Hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (23 thủ tục hành chính)				
I	Lĩnh vực Bưu chính (06 TTHC)				
1	Thủ tục Cấp giấy phép bưu chính.	12	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	10.750.000đ/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
2	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.	5		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 1.500.000đ/hồ sơ. - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng: 2.750.000đ/hồ sơ. 	
3	Thủ tục Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn.	5		10.750.000đ/hồ sơ	
4	Thủ tục Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	5		1.250.000đ/hồ sơ	

5	Thủ tục Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính.	5		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ: 1.250.000đ/hồ sơ. - Trường hợp làm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000đ/hồ sơ. 	
6	Thủ tục Cấp lại xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	5		1.250.000đ/hồ sơ.	
II Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (09 TTHC)					
1	Thủ tục Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	7		Theo quy định của Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
2	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	7	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	
3	Thủ tục Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	7		Không	
4	Thủ tục Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	7		Không	
5	Thủ tục Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc	3		Không	

	<p>cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.</p> <p><i>(Thay thế thủ tục Thông báo thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 29/7/2016).</i></p>				
6	<p>Thủ tục Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.</p> <p><i>(Thay thế thủ tục Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1</i></p>	3			

	<i>trên mạng tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 29/7/2016).</i>			
7	Thủ tục Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt.	3		
8	Thủ tục Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. <i>(Thay thế thủ tục Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4) tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 29/7/2016).</i>	3		
9	Thủ tục Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp	3		

	<p>nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.</p> <p><i>(Thay thế thủ tục Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 29/7/2016).</i></p>				
II Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành (08 TTHC)					
1	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in.	7	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).</p>	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động in.	3		Chưa quy định	
3	Thủ tục Đăng ký hoạt động cơ sở in.	2			
4	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in.	2			
5	Thủ tục Đăng ký sử dụng máy	3			

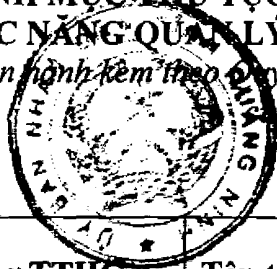
	photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu.				Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
6	Thủ tục Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu.	3			
7	Thủ tục Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.	10		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; - Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; - Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản.- Thông tư 29/2010/TT-BTTTT ngày 30/12/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành về việc quy định việc xuất bản tài liệu không kinh doanh. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC
8	Thủ tục Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.	10		50.000đ/hồ sơ	

					ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.
B	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (06 thủ tục hành chính)				
I	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (04 TTHC)				
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	5	Trung tâm hành chính công cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
2	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	3			
3	Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	3			
4	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	3			

II Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành (02 TTHC)					
1	Thủ tục Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy.	3	Trung tâm hành chính công cấp huyện.	Chưa quy định	Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
2	Thủ tục Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy.	3			

** Nội dung thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 và Quyết định số 529/QĐ-BTTTT ngày 11/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.*

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2172 /QĐ-UBND ngày 18 / 6 /2018
của UBND tỉnh Quảng Ninh)



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (04 thủ tục hành chính)				
I Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (03 TTHC)				
1	T-QNH-286661-TT	Thủ tục Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.	Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	
2	T-QNH-286664-TT	Thủ tục Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng.		
3	T-QNH-286666-TT	Thủ tục Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng.		
II Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành (01 TTHC)				
1	T-QNH-286658-TT	Thủ tục cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài	Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.	